TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST
Ngày 22-6-2021

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Công Thành.

Các Hội thẩm nH dân:

1. Ông Lê Văn Công.

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nH dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nH dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nH dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, sinh ngày 16-4-2001 tại N; Trú tại: B25 tổ 8, ấp Phước Bình, xã P, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Cha: Nguyễn Văn H (đã chết); mẹ: Trần Thị C, sinh năm 1975;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt tại phiên tòa).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Võ Quang K, sinh ngày 17-02-2005 (có mặt); Người đại diện hợp pháp: Ông Võ Quang V và bà Nguyễn Thị L (là cha, mẹ của cháu K, ông V có mặt, bà L vắng mặt); Trú tại: Tổ 4, ấp Ông Trịnh, phường T, thị xã P, tỉnh B.

2/ Bà Trần Thị C, sinh năm 1975; Trú tại: B25 tổ 8, ấp Phước Bình, xã P, huyện L, tỉnh B (có mặt).

+ Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị Minh K, sinh năm 1989; Trú tại: Khu phố Hương Sơn, phường L, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20-01-2021, tại khu vực đường Lê Thành Duy, thuộc khu phố 3, phường P, thành phố B, Đội CSĐT tội phạm về Kinh tế - ma túy Công an thành phố B phối hợp với Công an phường P, thành phố B tiến hành kiểm tra và phát hiện Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen – xám, BKS: 72K1-125.89 chở theo 01 thùng cát tông, bên trong có chứa vật nghi là pháo nổ đi cùng chiều với Võ Quang K, điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại C70, màu đỏ, BKS: 65F2-6201. Công an thành phố B đã tiến hành lập biên bản vụ việc; tạm giữ các đồ vật tài liệu gồm: 01 thùng cát tông có chữ "SUPOR", bên trong có 07 (bảy) khối lập phương, dùng giấy nhiều màu sắc xung quanh, bên trong mỗi khối lập phương có 49 (bốn mươi chín) khối hình trụ (H khai là pháo nổ); 01 (một) ĐTDĐ có chữ Iphone, số IMEI: 359241061648181; 01 (một) ĐTDĐ có chữ Nokia, số IMEI 1: 353667054527485; 01 xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 72K1-125.89 và số tiền 8.600.000đ, tất cả đều của H; còn 01 điển thoại di động hiệu Forme, số IMEI 1:355006096654447; 01 điện thoại di động hiệu Sony Ericsson, số IMEI: 353588052510176 và 01 xe mô tô Honda, BKS: 65F2-6201 là của K.

Sau đó, Cơ quan Công an điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Văn H và thu giữ: 01 túi nylon màu đen, bên trong có chứa 04 vật hình cầu, vỏ bằng nhựa (hình dạng giống quả bóng đá), một đầu gắn dây màu xanh; 01 vật thể hình cầu gắn liền hình trụ màu vàng (dạng giống bóng đèn); 01 túi vải màu xám, bên trong có chứa 04 gói nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa (dạng giống quả bóng đá), một đầu gắn dây màu xanh. Tiến hành khám xét tại nơi ở của Võ Quang K, thu giữ: 01 gói nylon, bên trong có chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa, một đầu có gắn dây màu xanh; 01 hộp giấy carton hình hộp lục giác, một đầu có gắn nhiều ống hình trụ, tròn dài gắn liền với nhau, bên ngoài bọc nylon đỏ; 01 hộp giấy carton, màu đỏ, bên trong có chứa 03 vật do nhiều ống hình trụ tròn, dài, gắn liền, bọc nylon màu đỏ; 01 hộp giấy carton, màu đen bên trong có chứa 01 gói nylon, bên trong có chứa các vật hình cầu, vỏ bằng nhựa, một đầu có gắn dây màu xanh và 04 vật thể hình cầu gắn liền hình trụ, màu vàng, một đầu gắn dây màu xanh. (K khai nhận là pháo nổ, K đã mua của Nguyễn Văn H về bán kiếm lời).

Tại nội dung của kết luận giám định số 830/C09B ngày 29-01-2021 của PH viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Mẫu ký hiệu số 01 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 11,8kg.

- Mẫu ký hiệu 02:

+ 01 (một) hộp giấy màu đỏ có ký hiệu AA8-2000, kích thước 27cm x 2cm x 7cm, bên trong có các ống giấy hình trụ màu đỏ dài 3,3cm, đường kính 0,7cm được liên kết với nhau thành tràng gửi giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn liên tiếp. Tổng khối lượng là 1.3kg.

+ 02 túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh. Qua giám định là pháo nổ, khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 0,6kg

+ 04 (bốn) vật dạng hình bóng đèn điện tròn, dán giấy bên ngoài, phần đầu hình trụ tròn cao 2,7cm được nối với đoạn dây màu xanh, nửa dưới hình tròn vỏ

bên trong bằng nhựa có đường kính 4,1cm gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng là 0,15kg.

- Mẫu ký hiệu số 3:

+ 04 (bốn) túi nylon chứa các vật hình cầu (dạng giống quả bóng đá) vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh và 04 (bốn) viên có đặc điểm tương tự gửi giám định là pháo nổ (thu giữ tại chổ ở H). Khi đốt phát ra tiếng nổ lớn. Tổng khối lượng là 1,8kg.

+ 01 (một) vật dạng hình bóng đèn điện tròn, dán giấy bên ngoài, phần đầu hình trụ tròn cao 2,7cm được nối với đoạn dây màu xanh, nửa dưới hình tròn vỏ bên trong bằng nhựa có đường kính 4,1cm gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Khối lượng là 0,035kg".

(Trong đó: Mẫu 01 thu giữ của Nguyễn Văn H khi phát hiện vụ việc; mẫu số 2 thu giữ khi khám xét nơi ở của Võ Quang K; mẫu số 3 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn H).

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Vào khoảng tháng 9/2020, H quen người đàn ông tên M (không rõ lai lịch) qua mạng Facebook, H nhiều lần mua pháo của M về sử dụng. Sau đó, cả hai thỏa thuận H sẽ bán pháo giúp cho M, M cung cấp cho H tài khoản Facebook tên "Phạm Hoàng L" để lên mạng giao bán pháo. Hằng ngày, H vào nhóm "pháo tết không cọc 2020-2021" bình luận để tìm người mua pháo, sau khi thỏa thuận giá và số lượng. H sẽ báo cho M biết, hẹn địa điểm giao pháo. Sau khi giao pháo, H đem đi bán và thu tiền về đưa cho M. Mỗi lần bán, M trả công cho H từ 100.000đ đến 300.000đ. Vào ngày 19-01-2021, K liên hệ qua Facebook hỏi mua 7 hộp pháo, loại 49 viên. H đồng ý bán cho K với giá 8.200.000đ và hẹn đến khoảng 20 giờ ngày 20-01-2021 giao tại khu vực cổng chào Bà Rịa. Vào ngày 20-01-2021, H chở pháo đến điểm hẹn để bán cho K. Khi đến nơi, K yêu cầu H chở đến khu vực bờ kè gần Nhà Tròn, thành phố B để giao cho khách của K (không rõ nH tH, lai lịch) và lấy tiền. H đồng ý nên chở pháo đi theo K. Trên đường đi bị công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Ngoài ra, trước đó H đã 03 lần bán pháo cho K, cụ thể: lần 1 khoảng giữa tháng 12/2020, bán 01 bịch pháo banh với giá 700.000đ; lần thứ hai: sau lần 1 khoảng 03 – 04 ngày, bán 01 bịch pháo banh với giá 700.000đ; lần thứ 3: cách lần thứ 2 khoảng 07 ngày, bán 01 dây pháo nổ màu đỏ với giá khoảng 1.000.000đ đến 1.500.000đ. Tuy nhiên cả hai không nhớ cụ thể số tiền và khối lượng pháo mỗi lần bán.

Vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ - đen – xám, BKS: 72K1-125.89; số máy: JC52E-5163225; RLHJC6223CY697631. Qua xác minh là tài sản chung của bà Trần Thị C, và ông Nguyễn Văn Ha. Năm 2017, ông Ha chết nên bà C tiếp tục quản lý, sử dụng. Bà C giao xe cho Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại. Bà C không biết H sử dụng làm phương tiện phạm tội và có đơn xin nhận lại xe. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B đã trả lại xe cho bà C.

- Đối với 01 xe mô tô Honda, loại C70, BKS: 65F2-6201, số khung: 8441976, số máy: 8592361. Qua xác minh do bà Võ Thị M là chủ sở hữu. Bà M đã giao cho ông Võ Quang V (là cha của Võ Quang K) làm phương tiện đi lại. K đã tự lấy xe đi, ông V không biết không liên quan đến việc K mua bán pháo nổ. Bà M ủy quyền cho ông V giải quyết đối với chiếc xe. Ông V có đơn xin nhận lại xe. Cơ quan CSĐT Công an TP. Bà Rịa đã trả lại xe cho ông V.

Các vật chứng còn lại do Cơ quan chi cục Thi hành án dân sự đang tạm giữ chờ xử lý gồm: 01 thùng giấy cát tông được niêm phong, dán kín, trên thùng giấy có hình dấu của PH viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, có chữ ký của Đỗ Minh Q và Nguyễn Ân Th, bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 (một) ĐTDĐ có chữ Iphone, số IMEI: 359241061648181; 01 (một) ĐTDĐ có chữ Nokia, số IMEI 1: 353667054527485; 01 ĐTDĐ Forme, số IMEI 1:355006096654447; 01 ĐTDĐ Sony Ericsson, số IMEI: 353588052510176 và số tiền 8.600.000đ.

Tại bản Cáo trạng số: 35/CT-VKSBR ngày 18-5-2021 của Viện kiểm sát nH dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố các bị cáo H về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và phát biểu luận tội, pH tích hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả do bị cáo gây ra, cũng như đặc điểm nH tH của bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo về tội "Buôn bán hàng cấm"; áp dụng Điều 38, Điều 65; điểm c Khoản 1 Điều 190; Điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy: 1 thùng carton pháo nổ được niêm phong; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 1 điện thoại di động hiệu IPhone và 01 điện thoại hiệu Sony Ericsson; Trả cho bà Cúc 8.600.000đ và 1 điện thoại Nokia, trả cho K 01 điện thoại hiệu forme.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi trái pháp luật của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Qúa trình điều tra, truy tố, các hành vi, Quyết định của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các biên bản làm việc, hỏi cung, phù hợp với biên bản vụ việc ngày 20-01-2021, phù hợp với kết luận giám định; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20-01-2021, tại khu vực đường Lê Thành Duy, thuộc khu phố 3, phường P, thành phố B, tỉnh B, Nguyễn Văn H đang có hành vi bán 11,8kg pháo nổ cho Võ Quang K thì bị phát hiện; Tại nơi ở của H thuộc tổ 8, ấp Phước Bình, xã P, huyện L, H tàng trữ 1,835kg pháo nổ để tiếp tục bán cho người khác. Tổng khối lượng pháo nổ là 13,635 kg nhằm mục đích bán lại kiếm lời.

Hành vi buôn bán pháo nổ nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với loại hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh buôn bán, cấm lưu hành.. làm ảnh hưởng tiêu cực đến nếp sống văn minh và gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được buôn bán pháo nổ là trái phép, nhưng vì hám lợi nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Số lượng pháo trên 06 kg nên hành vi của các bị cáo đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nH tH bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có hoàn cảnh khó khăn được Ủy ban nH dân xã xác nhận; bị cáo lao động chính trong gia đình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo có nH tH tốt, không có tiền án tiền sự.

[4] Với những tình tiết giảm nhẹ và nH tH như trên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản tH và tiếp tục công việc nuôi sống gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội bằng hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Vấn đề khác:

- Đối với Võ Quang K: Mặc dù K có hành vi buôn bán pháo nổ với số lượng 13.85kg (tương ứng với Điểm c Khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự). Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi mua bán pháo, K chỉ mới 14 tuổi 11 tháng 3 ngày (chưa đủ 16 tuổi – tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm). Do đó, hành vi của K không cấu thành tội phạm. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Bà Rịa lập hồ sơ đề nghị Ủy ban nH dân phường T, thị xã P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với người tên M, là người giao pháo cho H đi bán. Do không rõ nH tH để xác minh, làm rõ xử lý. Cơ quan CSĐT Công an thành phố B tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với người có địa chỉ Facebook Bình An đã liên hệ mua pháo nổ của K. Do không rõ nH tH lai lịch nên cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

- Đối với 03 lần bị cáo H bán Pháo cho K, do không nhớ rõ thời gian, địa điểm; giao với số lượng pháo cụ thể bao nhiêu nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các lần bán pháo này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số lượng pháo nổ hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu IPhone của bị cáo và 01 Sony Ericsson của K là tài sản dùng để liên lạc buôn bán pháo nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với số tiền 8.600.000đ là số tiền bà C nhờ bị cáo lấy về đưa bà C. Do đó, số tiền trên là của bà Trần Thị C nên cần trả lại cho bà C; đối với 01 điện thoại hiệu Nokia H dùng để liên lạc gia đình, không liên quan đến hành vi mua bán pháo nên cần trả lại cho H; đối với 01 điện thoại di động có chữ Forme, màu đen, số imel 355006090665447 không liên quan đến hành vi mua bán pháo nên cần trả lại cho K.

Các vật chứng khác đã được Công an thành phố Bà Rịa trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định.

[8] Về án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

***Vì những lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 1 Điều 190, điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Xử phạt: **Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (22-6-2021).**

Giao Nguyễn Văn H cho Ủy ban nH dân xã P, huyện L, tỉnh B giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy cát tông được niêm phong, dán kín, trên thùng giấy có hình dấu của PH viện khoa học hình sự và có chữ ký cảu Đỗ Minh Q và Nguyễn Ân Th bên trong có chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu xám, không xác định được imel, điện thoại đã cũ, hiện không sử dụng được, không kiểm tra máy bên trong; 01 điện thoại di động có chữ Sony Ericsson, màu hồng,

không xác định được imel, điện thoại đã cũ, hiện không sử dụng được, không kiểm tra máy bên trong.

- Trả cho bà Trần Thị C 8.600.000đ (tám triệu sáu trăm ngàn đồng); trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động có chữ NokiA 1280, màu xám, không xác định được imel, điện thoại đã cũ, hiện không sử dụng được, không kiểm tra máy bên trong.

- Trả cho Võ Quang K 01 điện thoại di động có chữ Forme, màu đen, số imel 355006090665447, điện thoại đã cũ, hiện không sử dụng được, không kiểm tra máy bên trong.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 54 ngày 20-5-2020 và biên lai thu tiền số 0003045 ngày 20-5-2021).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nH dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

BÙI CÔNG THÀNH

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PC 10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHA dân sự thành phố Bà Rịa;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.